

KHÔNG NGỪNG VUN ĐẮP MỐI QUAN HỆ VIỆT NAM – CAMPUCHIA SAU CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI TÂY NAM

Nguyễn Tiến Đàm¹

TÓM TẮT

Sau khi chiến tranh biên giới Tây Nam kết thúc, với sự thất bại hoàn toàn của tập đoàn Pôn Pốt, mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam - Campuchia được các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp đang không ngừng được củng cố và phát triển tốt đẹp. Trong thời gian tới, mặc dù tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, hai nước, hai dân tộc Việt Nam và Campuchia sẽ tiếp tục không ngừng tăng cường hơn nữa quan hệ đoàn kết, hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện, vun đắp hơn nữa cho mối quan hệ này phát triển tốt đẹp, mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững, vì lợi ích của nhân dân Việt Nam và Campuchia, vì hòa bình và phát triển trong khu vực và trên toàn thế giới.

Từ khóa: Mối quan hệ, Việt Nam – Campuchia, sau chiến tranh biên giới Tây Nam

1. Mở đầu

Việt Nam - Campuchia thiết lập quan hệ ngoại giao từ ngày 24/6/1967. Nhân dân hai nước đã xây dựng tình hữu nghị, đoàn kết cùng chống kẻ thù chung, đặc biệt đã kề vai sát cánh trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược để giành và bảo vệ độc lập, tự do cho dân tộc.

Tuy nhiên, do bị các thế lực phản động, thù địch nước ngoài kích động, lợi dụng, từ những năm cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ (1970 -1975), quân Pôn Pốt đã tiến hành một số vụ tiến công, bắt cóc giết hại cán bộ, bộ đội Việt Nam hoạt động ở chiến trường Campuchia, đồng thời gây chia rẽ nội bộ những người cộng sản Campuchia.

Thực hiện âm mưu chiến lược phá hoại mối quan hệ liên minh đoàn kết chiến đấu giữa ba nước Campuchia - Việt Nam - Lào nói chung và giữa hai nước Việt Nam - Campuchia nói riêng; tháng 4/1975, sau khi lên nắm quyền,

tập đoàn Pôn Pốt đã phản bội lại sự nghiệp cách mạng của nhân dân Campuchia và phá hoại truyền thống đoàn kết, hữu nghị của nhân dân hai nước, thực hiện chính sách diệt chủng ở Campuchia và xâm lược biên giới Tây Nam của Việt Nam.

Trước những hành động thù địch của tập đoàn Pôn Pốt, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiều lần đề nghị hai bên đàm phán để giải quyết mọi vấn đề bằng con đường thương lượng, hòa bình nhưng Pôn Pốt khước từ và ngoan cố tiến hành chiến tranh xâm lược. Ngày 31/12/1977, Chính phủ Việt Nam ra tuyên bố về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia, nêu rõ lập trường của Việt Nam là kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của hai nước và đề nghị giải quyết bằng đàm phán. Những đề nghị thiện chí của Việt Nam không được phía Campuchia đáp ứng.

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: tiendam1977@gmail.com

Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ của đất nước và đáp ứng lời kêu gọi của Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, quân tình nguyện Việt Nam kết hợp với sự nổi dậy của quần chúng nhân dân Campuchia đã giải phóng thủ đô Phnôm-pênh (7/1/1979) và toàn bộ đất nước Campuchia, kết thúc chiến tranh biên giới Tây Nam [1].

Sau ngày chiến thắng, Đảng, Nhà nước, quân đội và nhân dân Việt Nam lại tiếp tục sát cánh cùng các lực lượng yêu nước và nhân dân Campuchia ngăn chặn sự quay trở lại của chế độ diệt chủng, mang lại sự hồi sinh cho đất nước Chùa Tháp. Mỗi quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam - Campuchia được các thế hệ lãnh đạo, nhân dân hai nước dày công vun đắp đã đang không ngừng được củng cố và phát triển tốt đẹp vì hòa bình, ổn định ở khu vực và thế giới.

2. Nội dung

2.1. Việt Nam giúp đỡ Campuchia ngăn chặn chế độ diệt chủng quay trở lại và hồi sinh đất nước

Dưới sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam và các lực lượng cách mạng tiến bộ ở Campuchia, đất nước Chùa Tháp hoàn toàn thoát khỏi họa diệt chủng tàn bạo nhất thế giới sau tranh thế giới thứ hai vào ngày 7/1/1979; mặc dù bộ máy thống trị của tập đoàn Pôn Pốt từ trung ương đến cơ sở đã bị đánh đổ nhưng tàn quân Pôn Pốt dựa vào sự giúp đỡ của bên ngoài tiếp tục chống phá cách mạng và sự hồi sinh đất nước Campuchia. Chúng đẩy mạnh các hoạt động chính trị, ngoại

giao, hòng tạo sức ép đẩy Quân tình nguyện Việt Nam ra khỏi Campuchia trong khi lực lượng cách mạng của bạn còn yếu, hy vọng phản công chiếm lại Thủ đô Phnôm Pênh với ảo tưởng lập lại chính quyền Campuchia diệt chủng.

Ngày 18/2/1979, tại Thủ đô Phnôm Pênh, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Phạm Văn Đồng và Chủ tịch Heng Samrin thay mặt Hội đồng nhân dân cách mạng Campuchia ký *Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác*. Hai bên cam kết hết lòng ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau về mọi mặt, bằng mọi hình thức cần thiết nhằm tăng cường khả năng bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và hòa bình của nhân dân mỗi nước.

Thực hiện những cam kết trong Hiệp ước này, sau ngày chiến thắng, Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam lại tiếp tục sát cánh cùng các lực lượng yêu nước và nhân dân Campuchia ngăn chặn sự quay trở lại của chế độ diệt chủng, mang lại sự hồi sinh cho đất nước Chùa Tháp, vì hòa bình, ổn định ở khu vực Đông Nam Á nói riêng, thế giới nói chung. Đây là việc làm phù hợp với luật pháp quốc tế, đáp ứng nguyện vọng của Đảng, Nhà nước và nhân dân Campuchia, thể hiện tinh thần quốc tế sâu sắc, cao cả, trong sáng của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam, được nhân loại tiến bộ và những người có lương tri trên toàn thế giới ủng hộ, hoan nghênh.

Hàng ngàn cán bộ, chuyên gia Việt Nam được cử sang, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện Việt Nam ở lại tiếp tục giúp cách mạng và nhân dân

Campuchia. Từ năm 1979 đến năm 1982, cùng với việc giúp bạn xây dựng, củng cố chính quyền nhân dân, Quân tình nguyện Việt Nam giúp lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia vừa xây dựng lực lượng, vừa phối hợp chiến đấu truy quét sạch tàn quân Pôn Pốt ở các vùng biên giới phía Tây, Tây Bắc và nội địa. Nhờ đó, lực lượng cách mạng Campuchia dần dần lớn mạnh, từng bước tự lực bảo vệ vững chắc công cuộc xây dựng, hồi sinh đất nước, tạo điều kiện để quân tình nguyện Việt Nam rút dần về nước.

Trên lĩnh vực kinh tế, Việt Nam, trực tiếp là Quân tình nguyện và đội ngũ chuyên gia về kinh tế đã giúp nhân dân Campuchia dần khắc phục được hậu quả nặng nề về kinh tế mà tập đoàn Pôn Pốt để lại sau gần bốn năm thống trị. Đặc biệt, trước nạn đói và bệnh tật đe dọa nghiêm trọng đến nhân dân Campuchia, mặc dù đất nước cũng đang gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Chính phủ Việt Nam đã mở chiến dịch nhanh chóng huy động lương thực và thóc giống cùng thuốc men, hàng tiêu dùng thiết yếu, nông cụ... chuyên chở sang cứu đói, chữa bệnh và phục vụ sản xuất nông nghiệp trước mắt ở Campuchia. Quân tình nguyện Việt Nam tại Campuchia đã sử dụng mọi phương tiện vận chuyển, đưa hàng triệu người dân Campuchia đang chịu cảnh ly tán trở về quê cũ; giúp họ xây dựng lại nhà cửa, trường học, bệnh xá, phân phát dụng cụ gia đình, công cụ sản xuất, hạt giống, con giống để khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống. Cuối năm 1979, một số

nơi ở Campuchia đã có lúa gặt, góp phần quan trọng đẩy lùi nạn đói.

Trên lĩnh y tế, các đơn vị Quân tình nguyện Việt Nam đã nhanh chóng cử đội ngũ quân y cùng chuyên gia y tế Việt Nam sang giúp bạn từng bước khôi phục hệ thống chăm sóc sức khỏe, tổ chức khám chữa bệnh cho nhân dân, phòng, chống dịch bệnh đang hoành hành khắp nơi.

Trên lĩnh giáo dục, văn hóa, giao thông vận tải, tiền tệ, Việt Nam đã có nhiều hoạt động hỗ trợ Campuchia. Ngay từ tháng 3/1979, các chuyên gia Việt Nam cùng cán bộ Campuchia đã bắt tay ngay vào việc xây dựng bộ máy giáo dục, tập hợp đội ngũ trí thức, giáo viên, triển khai việc khôi phục lại ngành giáo dục. Đến tháng 6/1979, Campuchia đã có trên 32 vạn học sinh và trên 7.000 giáo viên tiểu học.

Cùng với việc giúp bạn xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã giúp Campuchia xây dựng hệ thống chính quyền cách mạng, các tổ chức đoàn thể từ Trung ương đến địa phương và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp.

Trong suốt 10 năm (1979-1989) làm nhiệm vụ quốc tế cao cả ở Campuchia, cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã thể hiện rõ ý chí kiên cường, hết lòng vì sự nghiệp cách mạng của nhân dân Campuchia, vượt qua những thử thách hết sức gay go, quyết liệt, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ; hàng vạn cán

bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện Việt Nam đã anh dũng hy sinh trên đất bạn vì nghĩa vụ quốc tế cao cả. Ngày 26/9/1989, trước sự chứng kiến của giới truyền thông quốc tế, các đơn vị cuối cùng của Quân tình nguyện Việt Nam rút quân về nước trong sự lưu luyến của nhân dân Campuchia.

Đánh giá sự giúp đỡ to lớn, trong sáng, chí nghĩa, chí tình, kịp thời và có hiệu quả của Việt Nam đối với Campuchia, lãnh đạo Quốc hội, Chính phủ Vương quốc Campuchia khẳng định: “Trong khi nhân dân Campuchia đang phải hứng chịu bao đau khổ thì có nhiều nước trên thế giới tự cho mình là người bảo vệ công lý, tôn trọng nhân quyền và quyền tự do bày tỏ chính kiến nhưng họ đã không đoái hoài, không đến giúp giải phóng nhân dân Campuchia chúng tôi thoát khỏi chế độ dã man này. Chỉ có đất nước Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tự nguyện đưa con cháu và những người thân yêu của mình đến giúp giải phóng và cứu tính mạng của người dân Campuchia trong lúc vô cùng nguy nan và khẩn cầu các nước đến cứu giúp” [2]; “Nếu không có ngày 07/01/1979, nhân dân Campuchia chúng tôi cũng không thể có được những gì trong ngày hôm nay. Đây là chân lý lịch sử không một thế lực phản động nào có thể phủ nhận” [2]; “Không có sự giúp đỡ của Việt Nam thì Campuchia không có ngày nay, dứt khoát là thế” [2]...

2.2. *Mối quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt Nam - Campuchia tiếp tục được củng cố và ngày càng phát triển*

Trong những năm qua, mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam và Campuchia được các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp đã, đang, sẽ không ngừng được củng cố và phát triển tốt đẹp, mang lại lợi ích thiết thực cho hai nước. Hiện nay, Việt Nam và Campuchia duy trì thường xuyên các chuyến thăm lẫn nhau của Lãnh đạo cấp cao, lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện giao lưu nhân dân giữa hai nước. Nhờ đó, đã góp phần vun đắp cho mối quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Campuchia ngày càng phát triển đi vào chiều sâu và có hiệu quả thiết thực trên các lĩnh vực.

Từ 1993, quan hệ Việt Nam - Campuchia không ngừng được củng cố và phát triển về mọi mặt. Hai bên đã trao đổi nhiều chuyến thăm cấp cao, đặc biệt là chuyến thăm chính thức Campuchia của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh tháng 3/2005, hai bên đã nhất trí phương châm phát triển quan hệ hai nước trong thời kỳ mới theo hướng “*láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài*”.

Gần đây lãnh đạo hai nước đã trao đổi một số chuyến thăm chính thức như: chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Hun Sen tháng 10/2005, hai nước đã ký Hiệp định bổ sung Hiệp định hoạch định biên giới Quốc gia năm 1985 và chuyến thăm chính thức Campuchia của Thủ tướng Phan Văn

Khải (6-7/3/2006), hai nước đã ký thêm một số thỏa thuận hợp tác mới, góp phần thúc đẩy quan hệ hai nước lên một tầm cao mới về chất, chuyến thăm chính thức nước ta của Quốc vương N. Sihamoni (16-18/3/2006), chuyến thăm chính thức nước ta của Chủ tịch Quốc hội Heng Samrin (6-11/7/2006) và chuyến thăm chính thức Campuchia của Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Sinh Hùng (21-23/9/2006) thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa hai nước. Các Bộ, ngành, địa phương hai bên cũng xúc tiến việc trao đổi đoàn ở các cấp [3].

Trong quá trình thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế, Việt Nam và Campuchia cũng đã phối hợp chặt chẽ với nhau tại một số cơ chế hợp tác khu vực như Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (CLV), Hợp tác bốn nước Campuchia - Lào - Myanmar - Việt Nam (CLMV), Chiến lược Hợp tác kinh tế ba dòng sông (ACMECS)... Qua đó, Việt Nam - Campuchia tiếp tục ủng hộ nhau, cùng nhau giải quyết các thách thức khu vực và quốc tế [4].

Không chỉ thắt chặt về mối quan hệ chính trị, quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam và Campuchia đã có bước phát triển nhanh chóng.

“Hai nước đã thành lập Ủy ban hỗn hợp về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật tháng 4/1994, đến nay đã tiến hành được 7 kỳ họp. Tại mỗi kỳ họp của Ủy ban hỗn hợp, hai nước kiểm điểm việc thực hiện các kế hoạch hợp

tác trên tất cả các lĩnh vực, đồng thời đưa ra các kế hoạch mới cho những năm tiếp theo” [3]. Các cơ chế hợp tác song phương tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả. Vừa qua, Việt Nam đã tổ chức thành công Kỳ họp lần thứ 16 Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam-Campuchia tại Hà Nội (15 đến 17-5-2018). Hiện Việt Nam đang triển khai một số dự án giúp Campuchia trong cơ chế Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam-Campuchia, như: dự án Trung tâm cai nghiện ở tỉnh Preah Sihanouk, dự án Trường Trung học phổ thông ở tỉnh Monduliri; Chợ biên giới kiểu mẫu tại tỉnh Tbong Khmum [5].

Trong những năm qua, quan hệ hai nước đã có những bước phát triển tích cực và có hiệu quả trên nhiều lĩnh vực. Đặc biệt kim ngạch buôn bán hai chiều giữa hai nước không ngừng tăng, năm sau cao hơn năm trước trung bình 40% (năm 2000: 180 triệu USD, năm 2001: 185 triệu USD, 2002: 240 triệu USD, năm 2003: 350 triệu USD, năm 2004: 515 triệu USD; năm 2005: 692 triệu). Hai nước cũng thống nhất nhiều biện pháp thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại và đặt mục tiêu phấn đấu kim ngạch thương mại hai chiều năm 2006 đạt 1 tỷ USD [3].

Đến 2017, Việt Nam có 190 dự án đầu tư sang Campuchia, với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 2,89 tỷ USD tập trung chủ yếu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp. Đầu tư của Campuchia vào Việt Nam cũng tăng lên, đến nay đã có 18 dự án với tổng vốn đầu tư là 58,125 triệu USD. Các hoạt động đầu tư, kinh doanh

của doanh nghiệp Việt Nam tại Campuchia được Lãnh đạo và người dân Campuchia đánh giá rất cao, đã đóng góp tích cực vào công tác an sinh xã hội và sự phát triển thịnh vượng của Vương quốc Campuchia.

Kim ngạch thương mại hai nước đạt trung bình khoảng 03 tỷ USD/năm trong những năm gần đây và đạt 1,686 tỷ USD trong 05 tháng đầu năm 2017. Hai bên đang phấn đấu để nâng kim ngạch song phương lên 5 tỷ USD trong những năm tới [6].

Về đầu tư, tính đến cuối năm 2018, Việt Nam có 206 dự án đầu tư sang Campuchia, với tổng vốn đầu tư đăng ký đạt trên 3 tỷ USD (tập trung chủ yếu trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp), đưa Việt Nam nằm trong top 10 nước có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài nhiều nhất tại Campuchia. Các hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam tại Campuchia được Thủ tướng Hun Sen và các nhà lãnh đạo Campuchia đánh giá cao, đóng góp tích cực vào an sinh xã hội và sự phát triển thịnh vượng của quốc gia này. Ở chiều ngược lại, đầu tư của Campuchia vào Việt Nam cũng tiến triển tích cực với 18 dự án, tổng vốn đầu tư trên 58,1 triệu USD [5].

Trong một thập kỷ qua, nền kinh tế của đất nước Chùa Tháp luôn đạt mức tăng trưởng cao và ổn định khoảng 7%/năm [2].

Mức tăng trưởng kinh tế năm 2005 đạt 6,3% (so với năm 2004 là 6%). Bình quân đầu người 320 USD/năm (năm 2004). Tại Hội nghị các nhà tài trợ cho

Campuchia (CG) lần thứ 8 (03/3/2006), các nước đã cam kết tài trợ cho Campuchia khoảng 1,4 tỷ USD cho giai đoạn 2006-2008, riêng năm 2006 là 623 triệu USD.

Thị trường xuất khẩu chính của Campuchia là Mỹ, EU, Trung Quốc, Thái Lan, Việt Nam. Kinh tế chủ yếu dựa vào 3 ngành chính là: xuất khẩu dệt may, du lịch và xây dựng. Tuy nhiên, kinh tế Campuchia còn lạc hậu và gặp nhiều khó khăn, 50% ngân sách Chính phủ dựa vào viện trợ và cho vay của nước ngoài [3].

Tính đến năm 2017, thu nhập bình quân đầu người của Campuchia đạt 1.435 USD, tỷ lệ người nghèo giảm từ 53,4% năm 2002 xuống còn 13,5% năm 2014 và tiếp tục giảm trong những năm vừa qua [2].

Hai nước cũng quan tâm thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực mà hai bên có tiềm năng, thế mạnh như giáo dục, đào tạo, năng lượng - điện, y tế, giao thông vận tải, v.v...

Hợp tác giữa các địa phương hai nước, nhất là các tỉnh giáp biên và thành phố có quan hệ kết nghĩa cũng được đẩy mạnh, góp phần củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị láng giềng truyền thống và hợp tác toàn diện giữa hai nước.

Bên cạnh quan hệ hợp tác song phương, hai bên đẩy mạnh hợp tác trong khuôn khổ ASEAN, trong các khuôn khổ hợp tác khu vực và quốc tế như hợp tác trong Ủy hội sông Mê Kông (MRC), Tiểu vùng sông Mê Công mở rộng (GMS), Chương trình phát triển

các vùng nghèo liên quốc gia dọc Hành lang Đông-Tây (WEC), Chiến lược hợp tác kinh tế ba dòng sông Ayeyawady-Chao Praya-Mekong (ACMECS), Tứ giác phát triển Việt Nam-Lào-Campuchia-Mi-an-ma (CLMV), Tam giác phát triển ba nước Việt Nam-Lào-Campuchia [3].

“Việt Nam và Campuchia thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa đối với nhân dân, nhất là ở các địa phương giáp biên giới nhằm thắt chặt tình đoàn kết, hữu nghị của người dân hai nước.

Trong lĩnh vực đào tạo, văn hóa, y tế, viễn thông, giao lưu nhân dân... cũng được đẩy mạnh” [6].

Một trong nhiều lĩnh vực thúc đẩy hợp tác kinh tế hiệu quả của Việt Nam tại Campuchia về lĩnh vực khoa học và công nghệ là tập đoàn Viễn thông Quân đội (Viettel). Hệ thống mạng di động Viettel có thể kết nối với mạng Metfone tại Campuchia với nhiều hoạt động rất hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân hai nước trong giao tiếp, trao đổi thông tin và sát lại gần nhau hơn. Có thể nói, giao lưu nhân dân đóng góp vào việc tăng cường hiểu biết giữa nhân dân hai nước [4].

Hai bên nhất trí đề ra những phương hướng lớn nhằm tiếp tục thúc đẩy quan hệ hai nước theo phương châm “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài”; đồng thời khẳng định tiếp tục làm sâu sắc hơn nữa quan hệ chính trị, thắt chặt hợp tác quốc phòng - an ninh nhằm bảo vệ vững chắc môi

trường hòa bình, an ninh và ổn định của mỗi nước, ngăn chặn tội phạm xuyên biên giới cũng như đóng góp vào hòa bình, ổn định của khu vực [7].

3. Kết luận

Cuộc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ biên giới Tây Nam nước ta sau năm 1975 đã ghi thêm vào lịch sử dân tộc như những chiến công oanh liệt nhất. Đồng thời sự giúp đỡ chí tình của quân tình nguyện Việt Nam đã đưa nhân dân Campuchia thoát khỏi họa diệt chủng tàn bạo nhất của lịch sử nhân loại sau chiến tranh thế giới thứ hai năm 1945. Thắng lợi trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc có ý nghĩa rất to lớn đối với nhân dân Việt Nam, một lần nữa khẳng định nhân dân Việt Nam với ý chí độc lập, tự chủ và tinh thần đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế trong sáng, sẵn sàng đập tan bất kỳ âm mưu và hành động chống phá nào của các thế lực phản động, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; thể hiện tinh thần quốc tế cao cả, mối quan hệ truyền thống gắn bó thủy chung, lâu đời, sự giúp đỡ trong sáng, chí nghĩa, chí tình của Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam đối với nhân dân Campuchia.

Thắng lợi này là thắng lợi chung của nhân dân hai nước Việt Nam - Campuchia, thể hiện sức mạnh của tinh thần đoàn kết quốc tế, sự thủy chung, trọn nghĩa vẹn tình giữa hai dân tộc Việt Nam - Campuchia. Quan hệ hai nước Việt Nam - Campuchia chuyển sang thời kỳ mới - thời kỳ khôi phục, vun đắp tình đoàn kết, hữu nghị truyền

thống và hợp tác toàn diện giữa hai nước dựa trên nguyên tắc hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau vì sự phát triển và phồn vinh của mỗi nước. Trong suốt 40 năm qua (1979-2019), kể từ sau Chiến thắng bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc, mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam – Campuchia được các thế hệ Lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp đang không ngừng được củng cố và phát triển tốt đẹp, mang lại lợi ích thiết thực cho hai nước.

Chiến thắng chế độ diệt chủng Pôn Pốt đã góp phần giữ vững hòa bình, ổn định ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; đấu tranh vạch trần bản chất của chế độ phân biệt chủng tộc, sắc tộc, độc tài và cảnh báo đối với nhân loại cảnh giác

trước nguy cơ của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và chủ nghĩa phát xít mới.

Hiện nay, mặc dù tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến đổi biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường nhưng hai nước, hai dân tộc Việt Nam và Campuchia sẽ cùng nhau cảnh giác, đấu tranh với thứ văn hóa bôi nhọ, vu khống nhằm gây chia rẽ sự đoàn kết, hữu nghị bền chặt của nhân dân hai nước. Vì vậy, trong thời gian tới, nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia không ngừng tăng cường hơn nữa sự đoàn kết, hữu nghị truyền thống và hợp tác toàn diện, vun đắp mối quan hệ phát triển tốt đẹp, mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững, vì lợi ích của nhân dân Việt Nam - Campuchia, vì hòa bình, phát triển trong khu vực và trên toàn thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2017), *Những vấn đề cơ bản về Đảng cộng sản Việt Nam và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính, Nhà xuất bản lý luận chính trị, Hà Nội
2. Khánh Lan (2018), “Củng cố, phát triển quan hệ hữu nghị hợp tác Việt Nam – Campuchia”, <http://dangcongsan.vn/doi-ngoai/cung-co-phat-trien-quan-he-huu-nghi-hop-tac-viet-nam--campuchia-504392.html>, (20/2/2019)
3. Bộ Ngoại giao Việt Nam, “Thông tin cơ bản về Căm-pu-chia và quan hệ với Việt Nam”, http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/cn_vakv/ca_tbd/nr040824144816/ns060918140129, (20/2/2019)
4. H.Điệp (2018), “Thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác hữu nghị Việt Nam – Campuchia”, <https://vov.vn/chinh-tri/thuc-day-hon-nua-quan-he-hop-tac-huu-nghi-viet-namcampuchia-847422.vov>, (20/2/2019)
5. Minh Huệ tổng hợp (2019), “Tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị Việt nam-Campuchia đi vào thực chất, hiệu quả hơn nữa”, <http://www.tapchiconsan.org.vn/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/54236/tang-cuong-quan-he-hop-tac-huu-nghi-viet-nam---campuchia-di-vao-thuc-chat%2C-hieu-qua-hon-nua.aspx>, (1/7/2019)

6. Trần Bình Minh (2017), “Trả lời phỏng vấn báo chí của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh nhân dịp kỷ niệm 50 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Campuchia”, <http://www.mofahcm.gov.vn/vi/mofa/nr040807104143/nr111027144142/ns170624084253>, (1/7/2019)

7. Vũ Dũng (2018), “Quan hệ Việt Nam – Campuchia phát triển toàn diện trên mọi lĩnh vực”, <https://vov.vn/chinh-tri/quan-he-viet-namcampuchia-phat-trien-toan-dien-tren-moi-linh-vuc-848735.vov>, (20/2/2019)

NEVER STOP CULTIVATING THE RELATIONSHIP BETWEEN VIETNAM AND CAMBODIA AFTER THE WAR OF DEFENDING THE SOUTHWESTERN BORDER

ABSTRACT

Since the victory of the Battle of the PONPOT Group to invade the Southwest Border, the friendly and cooperative relationship between Vietnam and Cambodia, which has been supported by generations of leaders and people of the two countries, has been constantly improved and developed. Although, in the next time, the worldwide and regional situation is changeable and complicated, the two nations - Vietnam and Cambodia - are continuously increased the traditional friendship, consolidation and cooperation for the sake of the Vietnamese and Cambodian people and for peace and development of the world and the region.

Keywords: *Relationship, Vietnam-Cambodia, after the war of defending the Southwestern border*

(Received: 2/5/2019, Revised: 9/7/2019, Accepted for publication: 16/12/2019)